



**Tài chính**

# **BẢN TIN TÀI CHÍNH - KINH DOANH**

**Tháng 3/2020**

✓ **CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH MỚI:**

- Tài chính nhà nước, thuế, hải quan
- Kế toán, kiểm toán
- Tài chính doanh nghiệp
- Tín dụng - ngân hàng - chứng khoán
- Bảo hiểm xã hội, tiền công, tiền lương

✓ **THÔNG TIN DOANH NGHIỆP CẦN QUAN TÂM**

✓ **THÔNG TIN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

4

## CHÍNH SÁCH MỚI

*Trích yếu nội dung chủ yếu của các chế độ, chính sách mới ban hành trong lĩnh vực tài chính*

24

## THÔNG TIN CẦN QUAN TÂM

*Một số lưu ý trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán*

12

## HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH

*Những điều cần biết về hóa đơn điện tử*

29

## THÔNG TIN VỀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

*Thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*

## CHÍNH SÁCH MỚI

### TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

- 1. Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.**

Thông tư này quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/04/2020.

- 2. Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành.**

Đối tượng áp dụng của Quyết định này gồm: Cơ quan, tổ chức Việt Nam và nước ngoài tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam và các cơ quan tham gia quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam được thực hiện theo quy định của Đảng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/04/2020.

- 3. Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 20/02/2020 về cơ chế tài chính trong nước đối với nguồn vốn vay nước ngoài của Dự án Đầu tư xây dựng 03 Đại học: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Đại học Đà Nẵng, dự kiến sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) do Chính phủ ban hành.**

Nghị quyết này quy định về cơ chế tài chính trong nước đối với nguồn vốn vay nước ngoài của Dự án Đầu tư xây dựng 03 Đại học: Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Đại học Đà Nẵng, dự kiến sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2020.

- 4. Quyết định số 272/QĐ-TTg ngày 18/02/2020 về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Quyết định này giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn.

- 5. Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 17/02/2020 về phê duyệt Đề án Thí điểm tự chủ của Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2020-2021 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.**

Quyết định này phê duyệt Đề án Thí điểm tự chủ của Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2020-2021.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/02/2020.

- 6. Thông tư số 02/2020/TT-BTTTT ngày 14/02/2020 quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.**



Thông tư này quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2020.

**7. Quyết định số 399/QĐ-BVHTTDL ngày 13/02/2020 công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Quyết định này công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

**8. Quyết định số 365/QĐ-BNN-TC ngày 11/02/2020 công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Quyết định này công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020.

**9. Thông tư số 01/2020/TT-BLĐTBXH ngày 10/02/2020 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2005/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định 74/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 61/2005/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2005/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 61/2005/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/03/2020.

**10. Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.**

Thông tư này hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/03/2020.

**11. Quyết định số 130/QĐ-BTC ngày 03/02/2020 về Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu số ngành Tài chính do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Quyết định này quy định về Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu số ngành Tài chính

**12. Thông tư số 07/2020/TT-BTC ngày 03/02/2020 quy định về chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Tài chính ban hành.**

Thông tư này quy định về chế độ quản lý tài chính, tài sản đối với Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/03/2020.

**13. Thông báo số 35/TB-VPCP ngày 02/02/2020 về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá ngày 31/01/2020 do Văn phòng Chính phủ ban hành. Thông báo này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**



Thông báo này về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá ngày 31/01/2020.

## THUẾ, PHÍ

### 1. Nghị định số 22/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài.

Nghị định này bổ sung một số trường hợp miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (từ ngày 01/01 đến ngày 31/12) đối với: Tổ chức thành lập mới (được cấp mã số thuế mới, mã số doanh nghiệp mới); Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2020.

### 2. Thông tư số 06/2020/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 205/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/01/2020.

Theo đó, mức thu phí thăm quan Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam quy định như sau: Đối với người lớn: 40.000 đồng/người/lượt; Đối với sinh viên, học sinh (học viên) trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, dạy nghề; hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: 20.000 đồng/người/lượt; Đối với trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông: 10.000 đồng/người/lượt.

## THUẾ VỚI HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU

### 1. Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 26/2/2020 về triển khai giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19 do Bộ Công Thương ban hành.

Chỉ thị được ban hành trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ triển khai các giải pháp tăng cường xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch covid-19.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### 2. Công điện số 224/CĐ-TTg ngày 12/02/2020 về tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Công điện này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống dịch viêm đường hô hấp cấp do vi rút corona gây ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ: Công Thương, Y tế, Ngoại giao, Tài chính, Công an, Quốc phòng, Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 808/VPCP-KTTH ngày 05/02/2020.

### 3. Quyết định số 184/QĐ-BTC ngày 11/2/2020 về bổ sung Danh sách cửa khẩu áp dụng tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Quyết định số 184/QĐ-BTC bổ sung các cửa khẩu áp dụng tờ khai hải quan



dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh theo Danh sách đính kèm Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**4. Quyết định số 155/QĐ-BTC ngày 11/2/2020 về Danh mục các mặt hàng được miễn thuế nhập khẩu phục vụ phòng, chống dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra do Bộ Tài chính ban hành.**

Bổ sung các cửa khẩu áp dụng tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 52/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh theo Danh sách đính kèm Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**5. Quyết định số 336/QĐ-BYT 07/2/2020 về triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam do Bộ Y tế ban hành.**

Quyết định áp dụng, triển khai thí điểm dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các hoạt động có liên quan đến cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam được thực hiện bởi Cục Quản lý Dược và các tổ chức, cá nhân nộp đơn hàng nhập khẩu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**6. Quyết định số 120/QĐ-BGTVT 05/2/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP về biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.**

Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**7. Thông tư số 02/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 của Bộ Công Thương quy định về nguyên tắc điều hành nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2020 do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.**

Thông tư quy định về nguyên tắc điều hành nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan đối với mặt hàng muối và trứng gia cầm năm 2020.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/02/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

**8. Thông tư số 03/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 quy định việc nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu theo hạn ngạch thuế quan theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.**

Thông tư này điều chỉnh việc nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 24.01) theo hạn ngạch thuế quan cam kết tại Hiệp định CPTPP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/02/2020.



### **9. Công văn số 76/CN-TĂCN ngày 14/2/2020 quy định mới về kiểm tra nhà nước chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu do Cục Chăn nuôi ban hành.**

Ngày 21/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP). Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2020, theo đó quy định về việc kiểm tra nhà nước chất lượng thức ăn chăn nuôi (TĂCN) nhập khẩu có một số quy định mới so với quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2017/NĐ-CP). Để triển khai thực hiện, Cục Chăn nuôi ban hành Công văn 76/CN-TĂCN chỉ đạo thực hiện.

Công văn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **10. Công văn số 763/TCHQ-PC ngày 11/2/2020 về hướng dẫn xử lý hàng hóa nhập khẩu vi phạm về ghi nhãn do Tổng cục Hải quan ban hành.**

Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 763/TCHQ-PC hướng dẫn xử lý hàng hóa nhập khẩu vi phạm về ghi nhãn sau khi nhận được văn bản của một số cơ quan Hải quan địa phương phản ánh vướng mắc về chế tài xử phạt đối với hàng hóa nhập khẩu không có nhãn hoặc có nhãn nhưng không thể hiện đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Công văn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **11. Công văn số 754/TCHQ-GSQL ngày 11/2/2020 về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan do Tổng cục Hải quan ban hành.**

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận đối với hàng hóa trong quá trình vận chuyển chịu sự giám sát hải

quan, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 754/TCHQ-GSQL yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan.

Công văn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **12. Công văn số 755/TCHQ-GSQL 11/2/2020 về kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp và thủ tục hải quan do Tổng cục Hải quan ban hành.**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra tại một số Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về tình hình thực hiện Công văn số 5189/TCHQ-GSQL ngày 13/8/2019 về kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền SHTT, chuyển tải bất hợp pháp và một số nội dung liên quan đến thủ tục hải quan theo Quyết định số 3259/QĐ-TCHQ, Quyết định số 3260/QĐ-TCHQ ngày 06/11/2019, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện kiểm tra, xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp và thủ tục hải quan.

Công văn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## **| KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

### **1. Chỉ thị số 134/CT-KTNN ngày 20/01/2020 về tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2020 do Kiểm toán Nhà nước ban hành.**

Tại Chỉ thị số 134/CT-KTNN, Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước tăng cường kiểm soát việc xác định phạm vi, giới hạn kiểm toán; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm định, xác minh, đối chiếu trong quá trình thực hiện kiểm toán; nâng cao trách nhiệm giải trình và phòng chống tham nhũng trong quá trình kiểm toán;



triển khai áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán đối với 05 lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm toán, đặc biệt phải áp dụng các phần mềm kiểm toán; thực hiện nghiêm quy định về thời gian phát hành báo cáo kiểm toán...

**2. Thông tư số 89/2019/TT-BTC ngày 26/12/2019 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.**

Thông tư này quy định về tài khoản kế toán, báo cáo tài chính áp dụng đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với ngân sách Nhà nước.

Thông tư số 89/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2020 và áp dụng bắt đầu cho năm tài chính 2020. Thông tư này thay thế cho Thông tư số 152/2010/TT-BTC ngày 28/09/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán đối với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**3. Quyết định số 1950/QĐ-KTNN ngày 26/12/2019 quy định về chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch Kiểm toán viên nhà nước do Kiểm toán Nhà nước ban hành.**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**4. Quyết định số 1930/QĐ-KTNN ngày 17/12/2019 về Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công của Kiểm toán nhà nước do Kiểm toán Nhà nước ban hành.**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công của Kiểm toán nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định

số 828/QĐ-KTNN ngày 21/5/2015 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý tài sản nhà nước của Kiểm toán nhà nước.

**5. Quyết định số 3613/QĐ-TCHQ ngày 13/12/2019 về Quy chế cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành.**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật số liệu kế toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

## TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

**1. Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 sửa đổi Nghị định số 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài.**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/2/2020

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**2. Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.**

Nguyên tắc phân loại và đánh giá hợp tác xã gồm:

- Thể hiện đúng bản chất của hợp tác xã quy định tại Luật Hợp tác xã;
- Phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh; Phản ánh đúng hoạt động chính của hợp tác xã đang hoạt động;
- Tiêu chí cụ thể, rõ ràng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/2020.





### 3. Chỉ thị số 9/CT-TTg năm 2020 ngày 18/2/2020 về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ sau:

- a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập sàn giao dịch vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020 - 2021.
- b) Chủ trì, hướng dẫn hạch toán kế toán cho doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý II/2020...

### 4. Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Nghị định này sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

Nghị định số 17/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 22/3/2020.

### 5. Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/2/2020 về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Nghị định này quy định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/2020.

## TÍN DỤNG - NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN

### 1. Quyết định số 206/QĐ-NHNN ngày 10/2/2020 công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi bổ sung lĩnh vực hoạt động thanh toán, lĩnh vực

### hoạt động khác thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung lĩnh vực hoạt động thanh toán, lĩnh vực hoạt động khác thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngân hàng nhà nước Việt nam. Kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hoạt động khác quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-NHNN; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động thanh toán quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-NHNN thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2020.

### 2. Quyết định số 119/QĐ-NHNN ngày 22/01/2020 công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngân hàng nhà nước Việt Nam. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 29/2019/TT-NHNN ngày 27/12/ 2019 thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/02/2020.

### 3. Quyết định số 97/QĐ-NHNN ngày 20/01/2020 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định này Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2020.



**4. Quyết định số 98/QĐ-NHNN ngày 19/1/2020 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Quyết định này công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động tiền tệ thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Tổ chức tín dụng và các tổ chức khác liên quan đến sử dụng Quỹ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động tiền tệ quy định tại Thông tư số 33/2019/TT-NHNN thực hiện tại Bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2020.

**5. Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 về Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.**

Quyết định này quy định về Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2020.

**6. Quyết định số 03/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 về Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.**

Quyết định này quy định Quy chế hoạt động đăng ký và chuyển quyền sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2020.

**7. Quyết định số 04/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 ban hành quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.**

Quyết định quy định về ban hành quy chế hoạt động lưu ký chứng khoán của trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2020.

**8. Quyết định số 05/QĐ-VSD năm 2020 ngày 02/01/2020 về Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.**

Quyết định quy định Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/01/2020.

**9. Quyết định số 06/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 về Quy chế hoạt động thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.**

Quyết định quy định Quy chế hoạt động thanh toán giao dịch công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do ngân hàng chính sách phát hành và trái phiếu chính quyền địa phương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/01/2020.

**10. Quyết định số 01/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 về Quy chế cấp mã chứng khoán trong nước và cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.**

Quyết định ban hành Quy chế cấp mã chứng khoán trong nước và cấp mã số định danh chứng khoán quốc tế tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/01/2020.



## **| BẢO HIỂM XÃ HỘI, TIỀN CÔNG, TIỀN LƯƠNG**

**1. Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều pháp lệnh cựu chiến binh.**

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/04/2020. Thông tư nêu rõ, chế độ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

**2. Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.**

Nghị định quy định việc thực hiện thí điểm về quản lý lao động, xây dựng thang lương, bảng lương; tiền lương, tiền thưởng của người lao động và Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2020 tại tập đoàn, tổng công ty sau: Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam; Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020.

**3. Công văn số 469/BHXH-TTKT ngày 18/02/2020 của Bảo hiểm Xã hội về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.**

Theo đó, Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố tiếp tục

quản triệt, triển khai nghiêm túc các nội dung tại Công văn số 3000/BHXH-TTKT ngày 16/8/2019 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về việc tăng cường chỉ đạo, nâng cao công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo đến tất cả các công chức, viên chức, người lao động...

**4. Công văn số 422/BHXH-CSXH ngày 13/02/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động bị buộc thực hiện biện pháp cách ly y tế phòng dịch viêm đường hô hấp cấp chủng mới Corona.**

Công văn nêu rõ, để đảm bảo quyền lợi của người lao động, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đề xuất Bộ Y tế đồng ý đối với những người bị cách ly y tế tại nhà thì Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nơi người lao động cư trú căn cứ Danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà được Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phê duyệt có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội cho người lao động để làm căn cứ giải quyết chế độ ốm đau theo quy định.

**5. Kế hoạch số 370/KH-BHXH ngày 10/02/2020 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.**

Kế hoạch nêu rõ, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính liên quan đến cấu phần "Nộp bảo hiểm xã hội" nhằm nâng xếp hạng chỉ số "Nộp thuế và bảo hiểm xã hội" theo mục tiêu Chính phủ đề ra; Thực hiện chuẩn hóa thông tin dữ liệu và các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu của các bộ ngành để liên thông thực hiện các thủ tục hành chính...



## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ



Thông tư số 68/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 30/09/2019 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về hóa đơn điện tử và có hiệu lực thi hành từ ngày 14/11/2019. Đây là căn cứ pháp luật quan trọng để việc triển khai và sử dụng hóa đơn điện tử diễn được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi.

Ban biên tập giới thiệu những nội dung cơ bản, quan trọng của Thông tư số 68/2019/TT-BTC dưới dạng đồ họa để bạn đọc dễ hình dung và thực hiện. Trong số này tiếp tục **Phần 2 - những nội dung cơ bản của Thông tư số 68/2019/TT-BTC.**

Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại [www.tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn).





## 5. Sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

### Hóa đơn bán hàng

- Cá nhân kinh doanh không đủ điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) có mã cơ quan thuế nhưng cần hóa đơn giao cho người mua
- Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ
- Doanh nghiệp (DN) sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn
- DN, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:
  - + Ngừng kinh doanh, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt mã số thuế (MST), phát sinh thanh lý tài sản
  - + Tạm ngừng kinh doanh, cần hóa đơn cho hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng
  - + Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp không được sử dụng HĐĐT

### Hóa đơn GTGT

DN, tổ chức kinh tế, tổ chức khác nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:

- + Ngừng kinh doanh, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt MST, phát sinh thanh lý tài sản
- + Tạm ngừng kinh doanh, cần hóa đơn cho hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng
- + Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp không được sử dụng HĐĐT

Tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán đấu giá tài sản, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế GTGT được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá.





## 6. Xử lý hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế có sai sót sau khi cấp mã

### Người bán

1. Trường hợp chưa gửi cho người mua có sai sót

- ✓ Thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót
- ✓ Lập HĐĐT mới gửi cơ quan thuế cấp mã hóa đơn mới thay thế.
- Cơ quan thuế hủy HĐĐT đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của cơ quan thuế.

2. Trường hợp đã gửi cho người mua có sai sót

Sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai MST, các nội dung khác không sai sót:

- ✓ Thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót
- ✓ Thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04
- ✓ Không phải lập lại hóa đơn

Sai về MST, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế, hoặc hàng hóa

- ✓ Người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót
- ✓ Người bán thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04
- ✓ Cơ quan thuế hủy HĐĐT đã cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của cơ quan thuế.
- ✓ Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ: “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... Năm” gửi đến cơ quan thuế để cấp mã.





## 6. Xử lý hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế có sai sót sau khi cấp mã

### 3. Trường hợp cơ quan thuế phát hiện hóa đơn đã được cấp mã có sai sót

- ❖ Thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót
- ❖ Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót và lập HĐĐT mới gửi cơ quan thuế để cấp mã

4. Cơ quan thuế thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo mẫu số 04 cho người bán. HĐĐT đã hủy không có giá trị sử dụng nhưng vẫn được lưu trữ để phục vụ tra cứu.





## 7. Xử lý hóa đơn điện tử không mã của cơ quan thuế có sai sót

1. Trường hợp HĐĐT không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót.

Sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai MST, các nội dung khác không sai sót:

- ✓ Thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót
- ✓ Không phải lập lại hóa đơn
- ✓ Thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 nếu dữ liệu HĐĐT đã gửi tới cơ quan thuế.

Sai về MST, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế, hoặc hàng hóa

- ✓ Người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót
- ✓ Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ: “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... Năm”
- ✓ Thông báo với CQT theo Mẫu số 04 nếu dữ liệu HĐĐT đã gửi tới cơ quan thuế.

2. Trường hợp sau khi nhận dữ liệu hóa đơn, cơ quan thuế phát hiện sai sót

- ✓ Cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót.
- ✓ Người bán thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn theo Mẫu số 04 (nếu có) => Lập hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua và gửi lại dữ liệu hóa đơn tới cơ quan thuế







## 8. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến cơ quan thuế

### Phương thức chuyển dữ liệu

#### Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT (Phụ lục 2)

Cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không

Bán hàng hóa là điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng

Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đến người tiêu dùng là cá nhân mà trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ người mua theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư 68.

Bán xăng dầu đến người tiêu dùng là cá nhân không kinh doanh thì tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn trong ngày theo từng mặt hàng

#### Chuyển đầy đủ nội dung hóa đơn

Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không thuộc đối tượng được chuyển dữ liệu theo Bảng tổng hợp dữ liệu HĐĐT

### Thời điểm chuyển

Cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo Luật Quản lý thuế

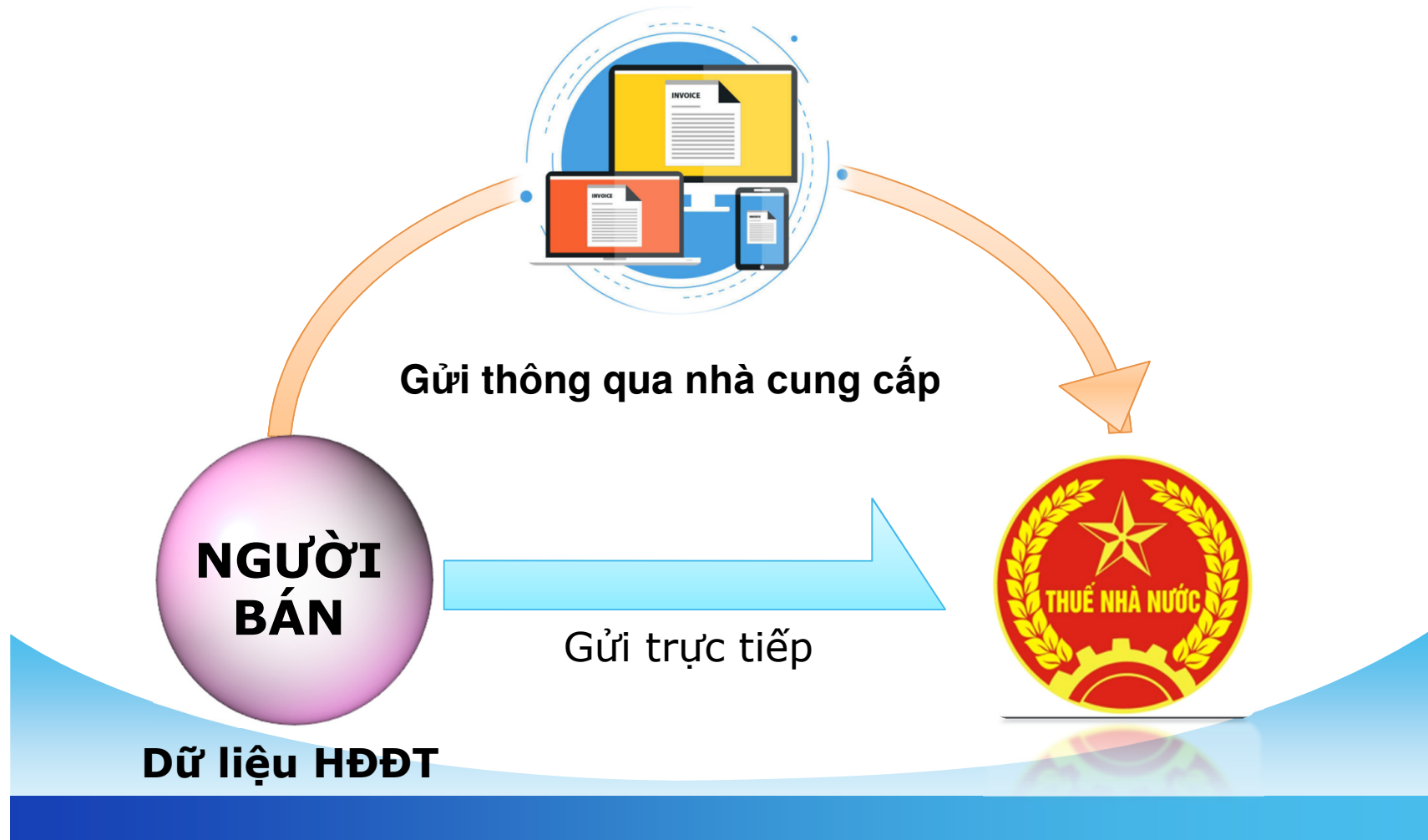
Cùng thời điểm gửi cho người mua





## 8. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến cơ quan thuế

### Hình thức chuyển dữ liệu





## 9. Xử lý sự cố khi sử dụng hóa đơn điện tử có mã



### Hệ thống cấp mã của cơ quan thuế gặp sự cố

Tổng cục Thuế thực hiện các giải pháp kỹ thuật chuyển sang hệ thống dự phòng và có trách nhiệm thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về các sự cố nêu trên

### Lỗi hệ thống hạ tầng kỹ thuật của tổ chức cung cấp dịch vụ

- Thông báo cho người bán
- Phối hợp với Tổng cục Thuế để được hỗ trợ
- Khắc phục nhanh nhất sự cố, có biện pháp hỗ trợ người bán lập hóa đơn điện tử để gửi cơ quan thuế cấp mã trong thời gian ngắn nhất

### Người bán gặp sự cố

- Thông báo với cơ quan thuế để hỗ trợ xử lý sự cố
- Nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thì đến cơ quan thuế để sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.





## 10. Xây dựng, thu thập, xử lý và quản lý hệ thống thông tin về hóa đơn điện tử



- Cơ sở dữ liệu HĐĐT được Tổng cục Thuế xây dựng phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam
- Tổng cục Thuế có trách nhiệm xử lý thông tin, dữ liệu trước khi được tích hợp và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu quốc gia
- Tổng cục Thuế có trách nhiệm quản lý hệ thống thông tin về hóa đơn điện tử





## 11. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

### Chủ thể

Tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin

Triển khai hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin cho tối thiểu 10 tổ chức

Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử giữa các chi nhánh của DN hoặc giữa các tổ chức với nhau.

### Tài chính

Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị trên 5 tỷ đồng để giải quyết bồi thường và thiệt hại có thể xảy ra.

### Nhân sự

Có tối thiểu 20 nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin trong đó có nhân viên có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.

Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24/7

### Kỹ thuật

Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật, quy trình, sao lưu dữ liệu tại trung tâm dữ liệu chính.

Có hệ thống dự phòng (tối thiểu 20km)

Kết nối trao đổi dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế đáp ứng yêu cầu





## 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư số 68/2019/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 14/11/2019

14/11/2018

01/11/2020

Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011

Thông tư số 191/2010/TT-BTC ngày 01/12/2010 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn vận tải

Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC

Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015 v/v thí điểm sử dụng HĐĐT có mã xác thực của cơ quan thuế.

Quyết định số 526/QĐ-BTC ngày 16/4/2018 v/v mở rộng phạm vi thí điểm sử dụng HĐĐT có mã xác thực của cơ quan thuế.

Quyết định số 2660/QĐ-BTC ngày 14/12/2016 v/v gia hạn thực hiện Quyết định số 1209/QĐ-BTC

Hết  
hiệu  
lực





## 13. Xử lý chuyển tiếp

**01/11/2018**

Trong khi cơ quan thuế **chưa thông báo người nộp thuế** chuyển đổi để sử dụng HĐĐT theo quy định tại Nghị định 119 và Thông tư 68 thì người nộp thuế vẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định 51, Nghị định 04 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Đối với cơ sở kinh doanh:** Cơ quan thuế thông báo cơ sở kinh doanh chuyển đổi để áp dụng HĐĐT theo Nghị định 19 và Thông tư 68, nếu cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức quy định tại Nghị định 51, Nghị định 04 → Cơ sở kinh doanh: gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo **mẫu 03 cùng với nộp Tờ khai thuế GTGT**

**Đối với tổ chức dự nghiệp công lập:** đã sử dụng Phiếu thu tiền thì tiếp tục sử dụng Phiếu thu tiền đã sử dụng.  
Trường hợp cơ quan thuế thông báo áp dụng HĐĐT có mã nếu chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin mà tiếp tục sử dụng hóa đơn kèm Phiếu thu tiền hóa đơn theo quy định tại Nghị định 51, Nghị định 04 → gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo **mẫu 03 cùng với Tờ khai thuế GTGT**.

**01/11/2020**

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng HĐĐT theo Thông tư 68 nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định 51, Nghị định 04 có sai sót thì:

Người bán, người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót.

Người bán thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04.

Lập HĐĐT mới thay thế có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.



## THÔNG TIN CẦN QUAN TÂM



## MỘT SỐ LƯU Ý TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại [www.tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn).



## 11 lỗi về “chữ ký” trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán sẽ bị phạt như thế nào nếu mắc phải?

Theo Nghị định số 41/2018/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập đã đưa ra các quy định xử phạt, trong đó, sai sót trong lĩnh vực kế toán sẽ bị phạt tiền, cùng với việc chữ ký không đúng với sổ đăng ký mẫu.

Cụ thể, các hành vi ký chứng từ kế toán bằng mực màu đỏ, mực phai màu; ký chứng từ kế toán bằng đóng dấu chữ ký khắc sẵn; chứng từ chi tiền không ký theo từng liên... cũng sẽ bị phạt từ 3-5 triệu đồng; nặng hơn thì mức phạt có thể lên đến 30 triệu đồng.

Sau khi quy định này có hiệu lực, nhiều ý kiến của những người hành nghề kế toán tỏ ra lo ngại vì có khoảng hơn 60 lỗi kế toán rất hay mắc phải được nhắc đến và phạt tiền. Trong đó, có nhiều lỗi được bổ sung chế tài vào Nghị định 41, đặc biệt lưu ý là lỗi chữ ký không thống nhất. Dưới góc độ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là doanh nghiệp siêu nhỏ, không có bộ phận kế toán chuyên hoặc thường phải thuê ngoài dịch vụ làm báo cáo thuế, báo cáo tài chính theo quý, năm thì có nguy cơ bị phạt hoặc bị cơ quan quản lý “làm khó” khi đến đợt thanh - kiểm tra.

Với những quy định về lỗi và mức phạt về lỗi chữ ký rõ ràng như vậy, đòi hỏi kế toán cần cẩn thận hết sức để tránh mắc phải những sai phạm kể trên.

**T. Hà (tổng hợp)**

STT	Hành vi vi phạm	Mức phạt
1	Bản báo cáo minh bạch khi công bố không có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền	Cảnh cáo
2	Lập sổ kế toán không ghi rõ tên đơn vị kế toán, tên sổ, ngày, tháng, năm lập sổ; ngày, tháng, năm khóa sổ; thiếu chữ ký của người lập sổ, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; không đánh số trang; không đóng dấu giáp lai giữa các trang của sổ kế toán trên giấy	1-2 triệu đồng
3	Không đóng thành quyển sổ riêng cho từng kỳ kế toán hoặc không có đầy đủ chữ ký và đóng dấu theo quy định sau khi in ra giấy (trừ các loại sổ không bắt buộc phải in theo quy định đối với trường hợp đơn vị lựa chọn lưu trữ sổ kế trên phương tiện điện tử)	1-2 triệu đồng
4	Không lập Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê hoặc báo cáo kết quả kiểm kê không có đầy đủ chữ ký theo quy định	1-2 triệu đồng
5	Ký chứng từ kế toán bằng đóng dấu chữ ký khắc sẵn	3-5 triệu đồng
6	Tài liệu kế toán sao chụp không có đầy đủ chữ ký, đóng dấu (nếu có) của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định	3-5 triệu đồng
7	Chữ ký của một người không thống nhất hoặc không đúng với sổ đăng ký mẫu chữ ký	5-10 triệu đồng
8	Chứng từ kế toán không có đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ	5-10 triệu đồng
9	Báo cáo tài chính không có chữ ký của người lập, kế toán trưởng, phụ trách kế toán hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán	5-10 triệu đồng
10	Lập báo cáo kiểm toán không có đầy đủ chữ ký của kiểm toán viên hành nghề theo quy định	5-10 triệu đồng
11	Thực hiện chi tiền khi chứng từ chi tiền chưa có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán	20-30 triệu đồng



## Chế độ kế toán tiền lương và một số lưu ý đối với hạch toán tiền lương tại doanh nghiệp

**Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư liên quan giúp các doanh nghiệp (DN) thực hiện đúng quy định khi hạch toán liên quan đến tiền lương đối với người lao động (NLĐ). Bài viết trao đổi về hạch toán liên quan đến tiền lương trong DN sản xuất kinh doanh, đưa ra một số lưu ý để kế toán DN nắm rõ trong quá trình thực hiện.**

### Quy định chung về chế độ kế toán tiền lương đối với doanh nghiệp

Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán DN, thì Tài khoản 334 - Phải trả NLĐ được dùng để phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho NLĐ của DN về tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội (BHXH) và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của NLĐ. Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 334 – Phải trả NLĐ như sau:

**Bên Nợ:** Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng có tính chất lương, BHXH và các khoản khác đã trả, đã chi, đã ứng trước cho NLĐ; Các khoản khấu trừ vào tiền lương, tiền công của NLĐ.

**Bên Có:** Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng có tính chất lương, BHXH và các khoản khác phải trả, phải chi cho NLĐ;

**Số dư bên Có:** Các khoản tiền lương, tiền công, tiền thưởng có tính chất lương và các khoản khác còn phải trả cho NLĐ.

Cũng theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Tài khoản 334 - Phải trả NLĐ có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ tài khoản 334 rất cá biệt - nếu có phản ánh số tiền đã trả lớn hơn số phải trả về tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản khác cho NLĐ. Tài khoản 334 phải hạch toán chi tiết theo 2 nội dung: Thanh toán lương và thanh toán các khoản khác. Tài khoản

này có 2 tài khoản cấp 2 gồm:

- Tài khoản 3341 - Phải trả công nhân viên: Phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho công nhân viên của DN về tiền lương, tiền thưởng có tính chất lương, BHXH và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của công nhân viên.

- Tài khoản 3348 - Phải trả NLĐ khác: Phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho NLĐ khác ngoài công nhân viên của DN về tiền công, tiền thưởng (nếu có) có tính chất về tiền công và các khoản khác thuộc về thu nhập của NLĐ.

Theo quy định của pháp luật, nghiệp vụ hạch toán bảng lương được thực hiện vào cuối tháng. Thông tư số 200/2014/TT-BTC quy định các hạch toán kế toán liên quan đến phải trả cho người lao động, trong đó, đối với kế toán tiền lương có thể có một số nghiệp vụ như sau:

*Hạch toán tiền lương phải trả người lao động:*

Nợ TK 641: Lương của bộ phận bán hàng

Nợ TK 642: Lương của bộ phận quản lý

Nợ TK 622: Lương của bộ phận sản xuất

Có TK 334: Tổng lương phải trả

**BẢNG 1: CÁC LOẠI TÀI KHOẢN CẤP 2 THUỘC TÀI KHOẢN 334 - PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

STT	Tài khoản	Tên	Nội dung
1	Tài khoản 3341	Phải trả công nhân viên	Phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho công nhân viên của doanh nghiệp về tiền lương, tiền thưởng có tính chất lương, bảo hiểm xã hội và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của công nhân viên.
2	Tài khoản 3348	Phải trả người lao động khác	Phản ánh các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động khác ngoài công nhân viên của doanh nghiệp về tiền công, tiền thưởng (nếu có) có tính chất về tiền công và các khoản khác thuộc về thu nhập của người lao động.

*Nguồn: Thông tư số 200/2014/TT-BTC*



*Hạch toán trích bảo hiểm người lao động chịu:*

Nợ TK 334

Có TK 3383 - BHXH (8% x lương cơ bản của toàn DN).

Có TK 3384 - BHYT (3% x lương cơ bản của toàn DN).

Có TK 3386 - BHTN (1% x lương cơ bản của toàn DN).

*Hạch toán trích bảo hiểm của DN chịu:*

Nợ TK 641:

Có TK 3383: 18% x lương cơ bản của bộ phận bán hàng.

Có TK 3384: 3% x lương cơ bản của bộ phận bán hàng.

Có TK 3386: 1,5% x lương cơ bản của bộ phận bán hàng.

Nợ TK 642:

Có TK 3383: 18% x lương cơ bản của bộ phận quản lý.

Có TK 3384: 3% x lương cơ bản của bộ phận quản lý.

Có TK 3386: 1,5% x lương cơ bản của bộ phận quản lý.

Nợ TK 622:

Có TK 3383: 18% x lương cơ bản của bộ phận sản xuất.

Có TK 3384: 3% x lương cơ bản của bộ phận sản xuất.

Có TK 3386: 1,5% x lương cơ bản của bộ phận sản xuất.

*Hạch toán thuế TNCN phải nộp:*

Nợ TK 334

Có TK 3335

*Hạch toán trích kinh phí công đoàn (nếu có):*

Nợ TK 642

Có TK 3382: 2% x Lương thực tế

*Khi ứng trước hoặc thực trả tiền lương, tiền công cho công nhân viên và NLĐ khác của DN, ghi:*

Nợ TK 334 - Phải trả NLĐ (3341, 3348)

Có các TK 111, 112,...

**BẢNG 2: CÁC CÔNG VIỆC CỤ THỂ CỦA KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG TẠI DOANH NGHIỆP**

<b>Quản lý việc tạm ứng lương</b>	Quản lý các đợt tạm ứng lương trong tháng của công ty
	Tính tạm ứng lương cho toàn thể công ty, cho một nhóm nhân viên hoặc cho một nhân viên
<b>Quản lý kỳ lương chính</b>	Xây dựng mức tạm ứng lương linh hoạt như: số % lương cơ bản hoặc giá trị tiền riêng cho từng nhân viên
	Xây dựng kỳ tính lương với các chỉ tiêu như loại lương, cách tính giờ làm, ngày bắt đầu và kết thúc kỳ lương
	Tính các khoản thu nhập hay giảm trừ lương cuối kỳ cho cán bộ công nhân viên
	Đưa bảng tính các đợt tạm ứng lương trong tháng vào bảng lương cuối kỳ để tính ra mức lương thực lĩnh cho từng nhân viên
	Xây dựng bảng lương dựa trên thông tin lương nhân viên, thông tin kỳ lương và bảng chấm công
Tính và khấu trừ vào lương các chỉ tiêu nghĩa vụ phải nộp đối nhà nước như thuế thu nhập cá nhân, các khoản bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế một cách đầy đủ và chính xác	
Quản lý các khoản thu nhập khác ngoài lương để quyết toán thuế thu nhập cá nhân cuối năm	

*Nguồn: ketoanthienung.vn*

Trường hợp trả lương hoặc thưởng cho công nhân viên và NLĐ khác của DN bằng sản phẩm, hàng hoá, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng không bao gồm thuế GTGT, ghi:

Nợ TK 334 - Phải trả NLĐ (3341, 3348)

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

*Trường hợp tính tiền lương nghỉ phép thực tế phải trả cho công nhân viên, ghi:*

Nợ các TK 623, 627, 641, 642

Nợ TK 335 - Chi phí phải trả (đơn vị có trích trước tiền lương nghỉ phép)

Có TK 334 - Phải trả NLĐ (3341).



**BẢNG 3: QUY ĐỊNH VỀ MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG 2019 CỦA DOANH NGHIỆP**

Vùng (*)	Mức lương tối thiểu
Vùng I	4.180.000 đồng/tháng
Vùng II	3.710.000 đồng/tháng
Vùng III	3.250.000 đồng/tháng
Vùng IV	2.920.000 đồng/tháng

Nguồn: Nghị định số 157/2018/NĐ-CP. Địa bàn vùng (\*) được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

### Một số nội dung doanh nghiệp cần lưu ý

Trong quá trình hạch toán kế toán tiền lương, chủ DN và kế toán viên cần lưu ý một số vấn đề sau:

*Một là*, nắm rõ các quy định mới của pháp luật để thực hiện công tác kế toán tiền lương một cách hiệu quả, khoa học. Chẳng hạn, chế độ kế toán trong Thông tư số 200/2014/TT-BTC quy định chung cho các DN nhưng trong thực tế còn rất nhiều loại hình DN đặc thù khác như DN nhỏ và vừa, DN siêu nhỏ... Các kế toán viên cần chú ý bám sát, cập nhật các quy định để thuận lợi nhất cho công việc của mình.

Cụ thể, đối với các DN nhỏ và vừa, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số Thông tư số 133/2016/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán DN nhỏ và vừa. Các DN vừa và nhỏ đang thực hiện kế toán theo Chế độ kế toán áp dụng cho DN nhỏ và vừa được vận dụng quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình. Hay đối với DN siêu nhỏ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán cho DN siêu nhỏ.

Cùng với đó, DN siêu nhỏ có thể lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán DN nhỏ và vừa ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính cho phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của DN. DN siêu nhỏ phải áp dụng chế độ kế toán nhất quán trong một năm tài chính. Việc thay đổi chế độ kế toán áp dụng chỉ được

thực hiện tại thời điểm đầu năm tài chính kế tiếp...

*Hai là*, trong quá trình thực hiện phân hành kế toán tiền lương, cần chú ý bổ sung đầy đủ các loại hồ sơ liên quan. Chẳng hạn, theo quy định hiện hành, thủ tục bắt buộc phải có: Hồ sơ lao động (sơ yếu lý lịch, giấy khai sinh, chứng minh thư nhân dân...), hợp đồng lao động, quy chế tiền lương của DN (nêu rõ mức hưởng và điều kiện hưởng), các quyết định do giám đốc ban hành (quyết định bổ nhiệm, quyết định tăng lương...), thủ tục đóng bảo hiểm theo quy định, đăng ký mã số thuế các nhân cho NLD (nếu NLD chưa có), đăng ký các trường hợp giảm trừ gia cảnh cho NLD (nếu có). Ngoài ra, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, DN còn có thể ký kết và thanh toán tiền lương đối với lao động vắng lai, lao động thời vụ... Đối với các đối tượng này, các loại giấy tờ chủ yếu là chứng minh thư, hợp đồng khoán việc, mã số thuế...

*Ba là*, bám sát các chính sách mới để tránh những sai sót trong công tác kế toán, tránh bị xử phạt theo quy định của pháp luật. Trong đó, cần chú trọng cập nhật các quy định mới nhất về chế độ kế toán đối với từng loại hình DN hoặc các điều kiện đi kèm khi áp dụng theo các quy định khác nhau về chế độ kế toán. Kế toán cần nắm rõ các quy định này để thực hiện đúng, tránh trường hợp áp dụng sai sẽ bị xử phạt.

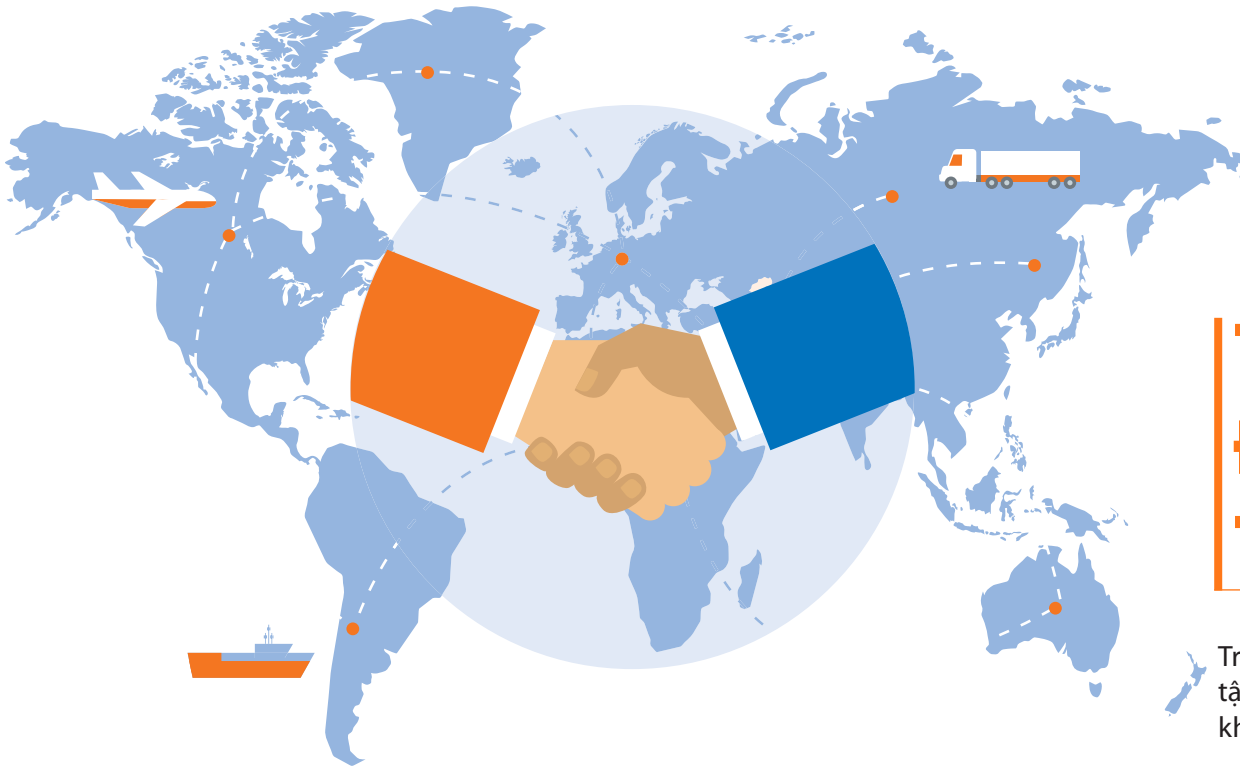
*Tài liệu tham khảo:*

1. Quốc hội (2015), Luật Kế toán;
2. Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán DN;
3. Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 hướng dẫn chế độ kế toán DN nhỏ và vừa;
4. Bộ Tài chính (2018), Thông tư số 132/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 hướng dẫn chế độ kế toán cho DN siêu nhỏ;
5. Một số website: mof.gov.vn, tapchitaichinh.vn.

**Nguyễn Thị Sương**

**Nguồn: Tạp chí Tài chính**





## THỰC THI CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO THẾ HỆ MỚI

Trong chuyên mục Thông tin hội nhập kinh tế quốc tế, Ban biên tập tập hợp các bài viết của chuyên gia liên quan đến việc Việt Nam triển khai và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA).

Bạn đọc có thể tìm kiếm thêm thông tin tại [www. tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn).



## Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi gì từ các FTA thế hệ mới?

Việc Việt Nam tham gia vào các FTA thế hệ mới đã và đang mở ra nhiều cơ hội lớn trong tiếp cận thị trường cho khu vực doanh nghiệp (DN). Các ưu đãi về cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ là những mối quan tâm hàng đầu của DN, đặc biệt là các ưu đãi đến từ các nước thành viên Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA.

Theo đó, các cam kết về cắt giảm thuế suất nhập khẩu của các nước thành viên CPTPP đối với các mặt hàng dành cho Việt Nam như sau:

### Cam kết của Canada

Canada cam kết xóa bỏ 95% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và tổng số dòng thuế cam kết được xóa bỏ lên tới 96,3% số dòng thuế vào năm thứ 4. Đồng thời, duy trì hạn ngạch thuế suất đối với 96 dòng thuế của 3 nhóm mặt hàng: Thịt gà; Trứng; Bơ sữa và sản phẩm từ bơ sữa.

Bên cạnh đó, các mặt hàng nông sản, điện, điện tử của Việt Nam được xóa bỏ phần lớn mức thuế suất ngay từ thời điểm bắt đầu triển khai cam kết. Đối với các mặt hàng đồ nội thất, cao su sẽ được xóa bỏ hoàn toàn mức thuế suất ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực hoặc vào năm thứ 5; Các mặt hàng dệt may sẽ được xóa bỏ 100% mức thuế suất vào năm thứ 4; Mặt hàng giày dép các dòng thuế sẽ được xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực, 01 dòng thuế có kim ngạch lớn sẽ được cắt giảm 75% so với mức hiện hành và 09 dòng thuế cam kết xóa bỏ vào năm thứ 12.

### Cam kết của Nhật Bản

Nhật Bản cam kết xóa bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với 86% số dòng thuế, xóa bỏ gần 90% số dòng thuế vào năm thứ 6 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và vào năm thứ 11 xóa bỏ 95,6% số dòng thuế.



Đối với các mặt hàng nông sản có xuất xứ từ Việt Nam, Nhật Bản không cam kết mặt hàng gạo và áp dụng hạn ngạch thuế quan hoặc cắt giảm một phần hoặc cam kết kèm theo các biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số mặt hàng như: Thịt trâu, thịt bò, thịt lợn, sữa, sản phẩm từ sữa, lúa mì, lúa gạo và các chế phẩm của chúng.

Nhiều mặt hàng ưu tiên của Việt Nam được rút ngắn đáng kể lộ trình cắt giảm thuế quan so với cam kết tại Hiệp định FTA Việt Nam - Nhật Bản như đa số mặt hàng thủy sản có thể mạnh của Việt Nam được hưởng mức thuế suất 0% ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực như: Các mặt hàng cá ngừ vây vàng, cá ngừ sọc dưa, cá kiếm, một số loài cá tuyết, surimi, tôm, cua ghe...

Nhật Bản cam kết mức thuế suất 0% đối với mặt hàng rau quả Việt Nam vào năm thứ 3 hoặc năm thứ 5 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Xóa bỏ mức thuế suất vào năm thứ 8 đối với mật ong; Mặt hàng giày dép, phần lớn các dòng thuế sẽ được xóa bỏ vào năm thứ 10, riêng nhóm hàng da giày sẽ xóa bỏ mức thuế suất vào năm thứ 16...

### Cam kết của Mexico

Tổng số 77,2% số dòng thuế sẽ được xóa bỏ tại thời điểm thực thi cam kết trong CPTPP và sẽ có 98% số dòng thuế nhập khẩu được xóa bỏ vào năm thứ 10. Mexico không cam kết xóa bỏ thuế suất đối với mặt hàng đường và áp dụng hạn ngạch thuế đối với sữa kem và sản phẩm dầu cọ.

Đối với các mặt hàng thủy sản (như cá tra, cá basa) sẽ xóa bỏ mức thuế suất vào năm thứ 3 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; Mặt hàng tôm đông lạnh xóa bỏ mức thuế suất vào năm thứ 13; Tôm chế biến xóa bỏ mức thuế suất vào năm thứ 12; Cá ngừ chế biến xóa bỏ thuế suất vào năm thứ 16...

### Cam kết của Peru

Peru cam kết xóa bỏ đối với 80,7% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và sẽ xóa bỏ mức thuế suất đối với 99,4% tổng số dòng thuế vào năm thứ 17. Peru áp dụng chính sách thuế theo biến động giá cả của thị trường đối với 47 dòng thuế gồm sữa, ngô, gạo, đường.

Đối với các mặt hàng nông sản của Việt Nam như: Hạt điều, chè, tiêu, rau quả, một số loại cà phê được cam kết xóa bỏ thuế suất ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Trong khi đó, các mặt hàng dệt may, giày dép lại có lộ trình cắt giảm thuế suất kéo dài, xóa bỏ thuế nhập khẩu vào năm thứ 10 đến năm thứ 16 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.

### Cam kết của Australia

Tổng số 93% số dòng thuế của Australia sẽ được xóa bỏ mức thuế suất ngay sau khi thực hiện Hiệp định. Các sản phẩm còn lại sẽ được xóa bỏ mức thuế suất với lộ trình cắt giảm tối đa vào năm thứ 4.

### Cam kết của New Zealand

New Zealand cam kết sẽ xóa bỏ 94,6% số dòng thuế cho các mặt hàng của Việt Nam ngay sau khi Hiệp định có hiệu lực. Từ năm thứ 7 trở đi, các dòng thuế còn lại sẽ dần được xóa bỏ hoàn toàn.

### Cam kết của Singapore

Singapore xóa bỏ hoàn toàn thuế suất đối với tất cả các mặt hàng của Việt Nam ngay khi thực hiện Hiệp định.

### Cam kết của Malaysia

Malaysia cam kết xóa bỏ đối với 84,7% số dòng thuế khi Hiệp định có hiệu lực và xóa bỏ theo lộ trình đối với các dòng thuế còn lại. Vào năm thứ 11, tổng số dòng hàng cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu của Malaysia lên tới 99,9%. Malaysia áp dụng hạn ngạch thuế đối với 15 dòng thuế từ các mặt hàng trứng gia cầm, thị gà, thịt lợn và thịt bò.

### Cam kết của Chile

Chile cam kết xóa bỏ đối với 95,1% số dòng thuế ngay sau khi Hiệp định có



hiệu lực. Vào năm thứ 8, Chile sẽ xóa bỏ 99,9% số dòng thuế của các mặt hàng. Đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam được xóa bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các mặt hàng giày dép, cao su sẽ được xóa bỏ thuế theo lộ trình tối đa vào năm thứ 4. Riêng mặt hàng dệt may sẽ được xóa bỏ tối đa vào năm thứ 8.

#### Cam kết của Brunei

Brunei cam kết sẽ xóa bỏ 92% số dòng thuế tại thời điểm bắt đầu thực thi Hiệp định đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam và sẽ xóa bỏ đối với 99,9% số dòng thuế vào năm thứ 7 và sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu vào năm thứ 11. Cùng với việc cam kết cắt giảm thuế quan của các nước thành viên tham gia CPTPP, EVFTA cũng sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với khoảng 85,6% số dòng thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU. Sau 7 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, EU sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu hàng hóa đối với 99,2% số dòng thuế (tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam). Đối với khoảng 0,3% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa còn lại, EU cam kết dành cho Việt Nam hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Đặc biệt, ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, nhiều mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam sẽ được EU xóa bỏ thuế nhập khẩu có thể kể tới như: Dệt may, giày dép và thủy sản (trừ cá ngừ đóng hộp và cá viên), EU sẽ xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho các sản phẩm của Việt Nam trong vòng 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; EU dành cho Việt Nam hạn ngạch đáng kể đối với gạo xay xát, gạo chưa xay xát và gạo thơm và được miễn thuế hoàn toàn khi Hiệp định có hiệu lực. Riêng gạo tấm, thuế nhập khẩu

sẽ được xóa bỏ theo lộ trình. Đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế nhập khẩu về 0% trong vòng 7 năm...

Một số sản phẩm nông nghiệp của EU sẽ không xóa bỏ được mức thuế suất nhưng EU sẽ áp dụng đối với Việt Nam một lượng hạn ngạch thuế quan với thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực như: Ngô ngọt, tỏi, nấm, đường và sản phẩm có chứa đường, tinh bột sắn.





## Doanh nghiệp cần làm gì để tận dụng tốt cơ hội từ các FTA thế hệ mới

Với việc tham gia các FTA thế hệ mới, Việt Nam đang bước vào ngưỡng cửa hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Trong môi trường hội nhập này, các doanh nghiệp Việt Nam cần làm gì để tận dụng tốt các cơ hội?

Theo số liệu của Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI), có tới 66% trong tổng số 10.000 doanh nghiệp (DN) Việt Nam được hỏi ủng hộ và tin vào những lợi ích mà các FTA thế hệ mới mang lại cho họ. Các FTA thế hệ mới được coi là “tấm vé” thông hành để các DN Việt Nam tiến sâu hơn vào các thị trường lớn như: Mỹ và EU.

Kết quả khảo sát của VCCI cho thấy, các DN Việt Nam đã sẵn sàng hơn trước các FTA thế hệ mới. Cụ thể, có tới 83% DN biết về EVFTA; 93,78% DN biết về Cộng đồng Kinh tế ASEAN; 97,35% DN biết về WTO; 77,8% DN biết về Hiệp định FTA Việt Nam - Hàn Quốc.

Theo lộ trình cam kết, phần lớn các FTA Việt Nam tham gia đã bước sang giai đoạn cắt giảm sâu, xóa bỏ hàng rào thuế quan đối với phần lớn các dòng thuế trong biểu thuế nhập khẩu. Theo đó, các FTA thế hệ mới xóa bỏ phần lớn thuế quan cho hàng hóa Việt Nam và các nước đối tác, trong đó có những đối tác lớn như Mỹ và EU... Bên cạnh đó, cơ hội lớn nhất mà các FTA thế hệ mới mang lại là mở rộng thị trường, nhờ cắt giảm thuế quan và dỡ bỏ rào cản thương mại để hàng hóa của Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Ngoài cơ hội mở rộng thị trường từ việc cắt giảm thuế quan, các DN Việt Nam còn được hưởng nhiều lợi ích từ các cam kết phi thuế quan khác trong CPTPP và EVFTA. Cụ thể, hiện nay, Việt Nam cam kết mở cửa rộng hơn so với cam kết WTO cho các nhà cung cấp dịch vụ của EU và CPTPP trong nhiều

lĩnh vực dịch vụ quan trọng, trong đó có các lĩnh vực dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm.

Các cam kết liên quan đến tiêu chuẩn lao động, môi trường, trách nhiệm xã hội, cả CPTPP và EVFTA đều có các ràng buộc về việc phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như các nguyên tắc của Tổ chức Lao động quốc tế, cam kết trong Công ước đa phương về môi trường, Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ozon, Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển, Công ước quốc tế về buôn bán động thực vật hoang dã bị đe dọa.

CPTPP yêu cầu thực thi chặt chẽ hơn, trong khi EVFTA mang tính chất khuyến nghị nhiều hơn. Việc đáp ứng được các tiêu chuẩn này được coi là một trong những điều kiện để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, bên cạnh các điều kiện về năng lực sản xuất kinh doanh. Vấn đề đánh bắt thủy sản bền vững là yêu cầu quan trọng để các DN thủy sản Việt Nam xuất khẩu sản phẩm vào các thị trường của CPTPP và EU.

Cam kết không đánh thuế nhập khẩu đối với các giao dịch liên quan đến sản phẩm số, tự do lưu chuyển thông tin qua biên giới bằng phương thức điện tử trong CPTPP được coi là cơ hội để các DN sản phẩm số của Việt Nam mở rộng hoạt động ra các nước trong CPTPP, nhưng cũng là thách thức khi phải cạnh tranh với các DN nước ngoài.

Các cam kết về hợp tác và nâng cao năng lực, xây dựng chương trình phát triển, thúc đẩy DN nhỏ và vừa (DNNVV) trong CPTPP và EVFTA sẽ cung cấp các chương trình hợp tác, hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm cho các cơ quan quản lý và khu vực DN, đặc biệt là DNNVV. Các nước thành viên CPTPP sẽ thành lập Ủy ban DNNVV nhằm đảm bảo sự tham gia của các DN này trong quá trình thực thi CPTPP và hỗ trợ DN tận dụng các lợi ích của Hiệp định. Theo cam kết trong EVFTA, Việt Nam và EU sẽ chỉ định cơ quan đầu mối để triển khai hợp tác trong các vấn đề này.

